

TƯỢNG NHỚ 47 NĂM TỬ TRẦN CỦA BÀ NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU

Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ

(Trích dẫn tác phẩm Tìm Hiểu Vua Bảo Đại của Gs Nguyễn Phú Thứ)



Căn cứ theo quyển NGUYỄN PHÚC TỘC Thế Phả đã xuất bản tại Huế (Việt-Nam), phát hành năm 1995: Bà NGUYỄN THỊ LAN còn tên thánh là Marie Thérèse tức Nam Phương Hoàng Hậu. Bà là con của Long Mỹ Quận Công Nguyễn Hữu Hào, người tỉnh Gò Công. Bà sanh ngày 17 tháng 10 âm lịch năm Giáp Dần nhằm ngày thứ tư 04 tháng 12 dương lịch năm 1914. Năm Đinh Mão (1927) bà du học tại Pháp, học tại trường Couvent des Oiseaux ở Paris. Năm Nhâm Thân (1932) bà trở về nước và gặp vua Bảo Đại trong một chuyến nghỉ mát ở Đà Lạt. Ngày 6 tháng 2 năm Giáp Tuất (20-3-1934) bà tấn cung vào ở điện Kiến Trung. Ngày 10 tháng 2 năm Giáp Tuất (24-3-1934) được phong là Nam Phương Hoàng Hậu, lễ tấn phong được cử hành long trọng tại điện Dưỡng Tân. Năm Kỷ Mão (1939) bà theo vua Bảo Đại sang Pháp cùng với ba con. Trong chuyến đi này bà cùng vua ghé La Mã và được Đức Giáo Hoàng đón tiếp. Sau khi vua Bảo Đại thoái vị, bà sang sống tại Pháp và ở đây với các con cho đến lúc mất. Bà sinh được 2 Hoàng Tử và 3 Công Chúa :

- Nguyễn Phúc Bảo Long, sinh năm Ất Hợi (1936) được phong Hoàng Thái Tử vào năm Kỷ Mão (1939), hiện sống tại Pháp.

- Nguyễn Phúc Bảo Thắng, sinh năm Quý Mùi (1943).
- Nguyễn Phúc Phương Mai, sinh năm Đinh Sửu (1937).
- Nguyễn Phúc Phương Liên, sinh năm Mậu Dần (1938).
- Nguyễn Phúc Phương Dung, sinh năm Tân Tỵ (1942).

Được biết thêm, Bà Nguyễn Thị Lan con của Ông Nguyễn Hữu Hào, theo đạo Thiên Chúa Giáo từ lâu đời, thuộc thành phần đại điền chủ rất giàu có danh tiếng và trí thức. Ông Nguyễn Hữu Hào không những có ruộng đất ở Gò Công thuộc tỉnh Long An (Nam Phần Việt Nam) mà còn nhiều đồn điền trồng Trà và Cà Phê ở Lâm Đồng, Đà Lạt nữa. Bà Nguyễn Thị Lan là cháu Ngoại của Ông Lê Phát Đạt tức Huyện Sĩ một trong những nhà giàu có nhất Nam Phần, là người đã bỏ tiền ra xây cất nhà thờ rất nguy nga ở cuối đường Võ Tánh Sài Gòn trước kia, thường gọi là nhà thờ Huyện Sĩ mãi đến nay vẫn còn. Ngôi mộ của Ông Ngoại Bà được chôn trong khu vực nhà thờ này. Năm 1926, Bà Nguyễn Thị Lan, mới 12 tuổi được gia đình cho sang Pháp du học tại trường Couvent des Oiseaux, là một trường nữ danh tiếng dành cho những gia đình giàu có tại Pháp, để đào tạo nhiều bậc mệnh phụ phu nhân, do các nữ tu điều khiển. Bà là một trong những nữ sinh học giỏi tại trường này, đến năm 1930, Bà được bầu Hoa Hậu khi mới 16 tuổi trăng tròn, nhân dịp hội chợ do trường tổ chức. Có người kể rằng chính vua Bảo Đại khi còn du học tại Paris (Pháp Quốc) cũng đến tham dự hội chợ này, nên chứng kiến tận mắt sự thành công và danh tiếng của Bà.

Mùa Hè năm 1932, sau khi đậu tú tài xong, Bà trở về nước bằng chuyến tàu Pháp tên D'Artagnan, của hãng Messagerie Maritime và gặp vua Bảo Đại cũng hồi loạn sau khi hoàn tất việc học, để tiếp nối vua cha Khải Định trị vì thiên hạ. Trong một buổi dạ vũ được tổ chức trên tàu, Ông Lê Phát An là cậu của Bà đã từng quen biết vua Bảo Đại (Hoàng Đế), nên dẫn Bà đến yết kiến nhà vua. Bà đã làm đúng nghi thức triều yết Hoàng Đế mà Bà đã được nhà trường hướng dẫn từ trước. Bà đã quỳ gối và xưng tên của mình trước khi nói lời chúc tụng Hoàng Đế (chi tiết này chính Bà Nam Phương Hoàng Hậu kể lại cho Ông Nguyễn Tiến Lãng). Hoàng Đế Bảo Đại rất cảm động trước tư cách và nhan sắc của Bà. Từ đó, ngài thường tìm dịp nói chuyện với Bà.

<<... Trong những năm cuối cùng của Bảo Đại ở Pháp, vào lúc đã ở tuổi trưởng thành, họ cho một nữ sinh tên là Marie Thérèse Nguyễn Thị Lan, con một nhà phú hộ theo Thiên Chúa Giáo là Ông Nguyễn Hữu Hào ở Nam Kỳ, đi Pháp du học. Tất nhiên Cô Marie Thérèse phải là một tiểu thư dù không hoàn toàn sắc nước hương trời thì vẫn có được cái đẹp kiều diễm đài các để có thể làm rung động trái tim của một nhà vua trẻ đang đến tuổi rạo rực tình yêu đôi lứa. Trong thời kỳ Bảo Đại còn bận học hành, họ chưa cho đôi trai tài gái sắc gặp nhau mà đợi đến khi Bảo Đại thấy mình đã trưởng thành và có trách nhiệm với quốc dân thì họ mới tổ chức cho Marie Thérèse Nguyễn Thị Lan gặp Bảo Đại. Ban đầu họ cho Cô Lan lân la gần Bảo Đại mỗi khi Ông đứng một mình trên boong tàu nhìn ngắm sóng nước trùng dương. Cho đến khi hai người đã vượt khỏi giai đoạn khách sáo thì họ bắt đầu tổ chức cho đôi uyên ương khăng khít nhau hơn trong những buổi dạ hội trên chuyến tàu xuyên đại dương bất tận.>>

Đây là chứng minh Bà Nguyễn Thị Lan gặp được vua Bảo Đại trên tàu, qua hai tác giả đã dẫn thượng, từ đó đưa đến hôn nhân. Theo Ông Tôn Thất An Cựu viết bài Nam Phương Hoàng Hậu Bà Hoàng Cuối Cùng của triều Nguyễn đã được đăng trong Việt Báo Giai Phẩm Xuân Tân Ty 2001 nơi trang 23, tại Nam California Hoa Kỳ, xin trích dẫn như sau :

<<... Mãi cho đến gần một năm sau (tức khoảng năm 1933), nhân dịp vua Bảo Đại nghỉ mát tại Đà Lạt và do sự sắp đặt của Toàn Quyền Đông Dương, viên Đốc Lý (tức Thị Trưởng sau này) thành phố Đà Lạt tổ chức một buổi dạ tiệc tại khách sạn Palace (sau gọi khách sạn Lang bian) để tìm cách cho hai người gặp nhau. Tối hôm đó, trong chiếc áo lụa màu thiên thanh, Nguyễn Thị Lan đã xuất hiện trước Hoàng Đế Bảo Đại để rồi chiếm trọn trái tim của một người có địa vị cao nhất nước.>>

Trong khi đó, quyển Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi của Hoàng Linh Đỗ Mậu, viết như sau :

<<... Chỉ tội nghiệp cho Bà Từ Cung Thái Hậu, vì trong lúc con mình ở nơi đất khách quê người, thì Bà đã lo nghĩ đến tương lai của dòng họ, đã nghĩ đến việc tìm bạn trăm năm cho con. Tại Huế, Bà đã cho dò xét thân thế, phẩm hạnh, sắc đẹp của bao nhiêu tiểu thư khuê các con những vị đại thần để Bà có lựa chọn một nàng dâu cho Hoàng Tộc, một Hoàng Hậu tương lai cho nước An Nam. Bà đã chọn được một nữ sinh con một vị đại quan có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành mà Bà mẹ của tiểu thư đó cũng sùng mộ Đạo Phật như Bà (tiểu thư này sau lấy chồng họ Phạm, giáo sư trường Quốc Học Huế). Bà chỉ đợi con mình ngượng giá hồi loan chính thức điều khiển việc nước là làm lễ thành hôn cho đôi lứa. Cuộc đời của Bà xuất thân từ nơi dân giả, phúc đức Cha Ông đẩy đưa Bà được tiến cung làm Hoàng Hậu, nên Bà cố học hỏi cho thành người đài các chốn cung vi, cố trau dồi đức hạnh cho thành người vợ hiền dâu thảo. Nhưng chẳng may chồng mất sớm. Bà chỉ có một mụn con trai nên Bà thiết tha mong cho con trưởng thành để nối nghiệp vua Cha và nối dõi tông đường. Vì thế, đối với Bà, việc tìm kiếm một nàng dâu đức hạnh mọi bề là điều quan trọng thiết yếu nhất. Quan trọng vì không phải chỉ thương con mà còn vì danh dự triều đại nhà Nguyễn nữa. Bà không ngờ rằng trong lúc Bà đang sống những giây phút rộn ràng của bất kỳ một người mẹ nào đang lo chuyện trăm năm cho con, thì người Pháp ở trong những văn phòng của các thế lực giáo quyền và thế quyền, cũng âm thầm thực hiện âm mưu vượt quyền hạn và giết giấc mơ của Bà để cưới vợ cho Bảo Đại dựa vào những tiêu chuẩn chính trị của chánh sách bảo hộ lâu dài. Bảo Đại về nước được thời gian, việc triều đình tạm yên, thì vợ chồng Ông Charles người giám hộ của Bảo Đại bắt đầu lo chuyện thành hôn cho Ông. Vào khoảng cuối năm 1933, Ông Bà Charles rủ Bảo Đại đi Đà Lạt, tại khách sạn Lang Bian huy hoàng tráng lệ, Bà Charles dẫn tiểu thư Marie Thérèse Nguyễn Thị Lan giới thiệu với nhà vua trẻ tuổi trước sự chứng kiến của quan Toàn Quyền Pierre Pasquier. Tất nhiên, khi đã có phù phép của chúa tể thực dân tại Đông Dương, thì cuộc hôn nhân chính trị giữa vua Bảo Đại và Cô Nguyễn Thị Lan nhất định phải thành. Nó phải thành trên nỗi đau khổ cay đắng của Bà Từ Cung, của những vị đại thần trong Tôn Nhân Phủ và của cả Hoàng gia. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà, triều đình Việt Nam có một vị Hoàng Hậu theo Thiên Chúa Giáo qua sự sắp đặt của các thế lực phương Tây. Sau 400 năm, công tác truyền giáo đạt đến cao điểm bằng sự có mặt của một nữ tín đồ trong chốn thâm cung của triều đình Việt Nam. Và Cô Marie Thérèse từ nay được mang danh hiệu là Nam Phương Hoàng Hậu.>>

Theo giáo sư Nguyễn Lý Tường viết trong quyển Thuyền Ai Đợi Bến Văn Lâu, như sau : Trong cuốn hồi ký Le Dragon d'Anam. Bảo Đại có nhắc đến cuộc gặp gỡ đầu tiên với một cô gái người miền Nam, theo đạo Công Giáo, nhân chuyến đi nghỉ mát tại Đà Lạt vào cuối năm 1932, Ông viết :

“ Một biến cố khác lại xảy ra, làm cho cuộc đời tôi có sự thay đổi quan trọng : Số là khi tôi vừa từ Pháp trở về, đã có tiếng xì xầm trong hoàng cung để tuyền Hoàng Hậu cho tôi. Đức Thái Hậu, cũng như các vị thượng quan trong triều ai nấy đều có sẵn người của mình để tiến dẫn. Nhiều lần, tôi đã nhận thấy có sự sóng gió xa xôi, nhưng tôi không để ý mấy. Biết rằng về vấn đề này, việc lựa chọn của Vua chỉ có thể đưa vào đề nghị của triều đình, tôi đợi người ta cho những đề nghị rõ ràng. Ngược lại, như tôi đã từng nói, tôi đã quyết định là phá tan chế độ đa thê đang thịnh hành ở Việt Nam. Khi đề cử tôi lên làm Đông Cung Thái Tử, không có gì là khó khăn, vì tôi là con trai độc nhất của cha tôi, nhưng tôi từng biết, có nhiều tán bi kịch đẫm máu xảy ra vì chuyện tranh chấp kế vị, nhiều khi có tính cách hèn hạ xấu xa, giữa anh em ruột, hay anh em khác mẹ, mà tôi muốn tránh vết xe đổ ấy. Hai cụ Charles cũng rất quan tâm đến sự tìm cho tôi một người vợ. Họ mong rằng vị Hoàng Hậu này phải có một nền học vấn như tôi. Vì vậy, nhân dịp cuối năm, tôi đi nghỉ mát ở Đà Lạt vài ngày, con gái của quan toàn quyền Pierre Pasquier cũng nghỉ mát ở đó. Tại đại sảnh đường khách sạn Lang Bian, quan toàn quyền có giới thiệu với tôi một thiếu nữ Việt Nam cùng đi với cụ Bà Charles, cô Marie Thérèse Nguyễn Hữu Hào, con gái nhà điền chủ Nguyễn Hữu Hào, theo đạo Công Giáo, cô này mới mười tám tuổi, vừa mãn khóa ở Couvent des Oiseaux ở Pháp. Sau lần gặp gỡ đầu tiên ấy, thường thường chúng tôi gặp lại nhau một cách bất ngờ. Marie Thérèse rất thích thú ngày du học tại Pháp. Cũng như tôi, có rất yêu âm nhạc và các môn thể thao. Cô có vẻ đẹp yếu điệu của người miền Nam. Trong triều đại của chúng tôi, vì tìm kiếm người vợ cho Vua, hướng nhiều vào con gái miền Nam. Bởi vì, đối với người Trung hay Bắc Kỳ vẫn được coi như “đất hứa”. sau vài lần trò chuyện, một tình cảm êm dịu đã nảy nở ra giữa chúng tôi, và chúng tôi hứa hẹn sẽ gặp lại nhau”

Trên đây là nguyên văn bản dịch do Hội Nguyễn Phước Tộc xuất bản Hoa Kỳ, trang 97...

Sau khi cuộc gặp gỡ tại Đà Lạt đã được Hoàng Đế Bảo Đại nhắc đến trong hồi ký của Ngài, xin trích dẫn nơi trang 98 như sau :

“ Khi trở về Huế, tôi có kể lại cho mẫu thân tôi chuyện này, và ý định của tôi. Bà không mấy hoan nghênh, khi biết cô theo đạo Công Giáo và cũng Tây học như tôi. Bà muốn rằng tôi nên lấy được người vợ biết tôn cổ, biết đạo tam tông tứ đức. Mặt khác, bà cũng rất quan tâm về vấn đề giáo dục con cái theo đạo Thiên Chúa. Thế nhưng, đây không phải chỉ là vấn đề hoàn toàn tôn giáo, mà là một vấn đề quốc gia. Bởi vì, nếu trẻ con sinh ra do cuộc hôn nhân này, lại theo đạo Công Giáo, thì nay mai đây, người kế vị lên làm vua, làm sao mà có thể biết phụng thờ tôn miếu, và làm lễ tế Nam Giao? Triều đình cũng rất bối rối. các vị Tứ Trụ triều đình bàn cãi sôi nổi. Lần gặp gỡ về sau, với cô Marie Thérèse, tôi nghĩ ý muốn lấy cô, tôi quyết định bất chấp cái thủ tục cổ lỗ kia, và sẽ báo cho triều đình ý định này”

Về phía Cô Marie Thérèse (Nguyễn Hữu Thị Lan), cô là người theo đạo Công Giáo. Luật đạo không cho cô lấy chồng là người ngoại đạo nếu không được phép của Giáo Hội. Đây là vấn đề tế nhị, cô phải yết kiến Đức Thánh Cha tại Vatican để xin phép. Và sự chấp thuận của Giáo Hội cũng kín đáo, không phổ biến ra ngoài, đến nỗi nhiều vị Giám Mục, Linh Mục ở Việt-Nam lúc đó đã cho rằng Nam Phương Hoàng Hậu đã vi phạm luật của Giáo Hội (Theo luật Công Giáo, hai bên nam, nữ phải đến nhà thờ làm lễ thành hôn, nếu khác tôn giáo thì phải có phép của Giáo Hội, phải thề hứa một vợ, một chồng, các con sinh ra phải theo Công Giáo. Ai không tôn trọng luật đó thì bị “dứt phép thông công”, nghĩa là bị khai trừ ra khỏi Giáo Hội (excommunication = tuyệt thông) như vua Henri 8 nước Anh và Napoléon nước Pháp).



Vua Bảo Đại đã cam kết với cô : - Giữ luật một vợ, một chồng - Giải tán tam cung lục viện - Phong cho cô làm Hoàng Hậu - Cô được tự do về tôn giáo.

Nhà Nguyễn từ Gia Long trở về sau, có truyền thống không phong Hoàng Hậu. Đây là lần đầu tiên, nhà Nguyễn đã phong cho một người làm Hoàng Hậu.

Đám cưới của vua :

Trang 99, vua Bảo Đại đã viết về đám cưới của Ngài như sau : “ Ngày cưới là ngày 20 tháng 3 năm 1934. Đám cưới được cử hành trước triều đình và các đại diện của Pháp. Đó là một vấn đề mới mẻ, vì xưa tới nay chưa bao giờ như vậy. Tôi cũng có quyết định tấn phong ngay cho vợ tôi, tước hiệu là Hoàng Hậu, sau khi cưới, điều mà từ xưa, mẫu thân tôi chỉ được phong sau khi phụ hoàng đã chết. Tôi tấn phong cho vợ tôi là Nam Phương Hoàng Hậu, có nghĩa là “hương thơm của miền Nam”, đồng thời cũng theo một sắc dụ, tôi cho phép Hoàng Hậu được mặc áo màu vàng da cam, vốn chỉ dành riêng cho hoàng đế”

Theo báo chí thời đó cũng như lời thuật lại của những vị cao niên thì triều đình phải cử đại diện vào Long An, quê của Nam Phương Hoàng Hậu để rước dâu. Dọc đường từ trong Nam ra tới Huế, các địa phương đặt bàn thờ, hương án và quan dân tấp tểch để đón cho đám rước Hoàng Hậu đi qua. Tiếng pháo chào mừng nổ liên tục từ trong Nam ra tới kinh đô Huế. Trước đây tôi có được xem ảnh của Nam Phương Hoàng Hậu chụp trong ngày bà được tấn phong Hoàng Hậu, ảnh màu rất đẹp. Những hình ảnh đó, có lẽ không bao giờ phai mờ trong ký ức của Hoàng Đế Bảo Đại. Nhà vua đã kể lại như sau :

“Lễ tấn phong được cử hành ngay ở điện Cần Chánh, là nơi vẫn dùng để thiết đại triều. Trước sân châu có trải thảm đỏ và vàng, vẫn dùng để Hoàng Đế bước lên. Các quan triều thần đều tập hợp đủ mặt. Hoàng Hậu vận trào phục màu vàng, đầu đội mũ kết trân châu bảo ngọc, đi hia mũi nhọn, tay cầm hốt ngà, từ từ tiến và vào, qua hai hàng quan triều thần chào đón, để tiến tới trước ngai vàng tôi đang ngồi đợi. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước tôi, một thiếu nữ đã một mình tiến cung như vậy. Khi đến trước mặt tôi, Hoàng Hậu khấn đầu làm lễ vái ba vái, rồi ngồi sang bên phải tôi, trên chiếc ngai vàng thấp hơn. Lễ tấn phong hoàn tất rất nhanh chóng. Tôi đưa Hoàng Hậu về điện Kiến Trung và ở đấy với tôi. Đến chiều, Hoàng Hậu tới triều kiến Đức Hoàng Thái Hậu. Đức bà rất hoan hỷ và tiếp đón niềm nở. Một kim sách được lập cho Hoàng Hậu, và sắc chỉ tấn phong được đem ra niêm yết ở tòa sắc chỉ”



Sự kiện Nguyễn Hữu Thị Lan được tấn phong Hoàng Hậu ngay sau cưới là một biệt lệ đối với các bà vợ vua thuộc triều Nguyễn. Vì mười hai đời vua Nguyễn trước kia, các bà vợ Vua chỉ được phong tước Vương phi, đến khi chết mới được truy phong Hoàng Hậu. Nhắc đến cuộc nhân duyên với Hoàng Hậu Nam Phương, cựu hoàng Bảo Đại đã ghi lại trong cuốn CON RỒNG VIỆT NAM (đã được tác giả Tôn Thất An Cựu viết như sau):

“Sau lần hội đầu tiên ấy, thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp nhau để trao đổi tâm tình. Marie Thérèse thường nhắc đến những kỷ niệm ở trường Couvent des Oiseaux một cách thích thú. Cũng như tôi, Marie Thérèse rất thích thể thao và âm nhạc.

Cô ta có vẻ đẹp dịu dàng của người miền Nam pha một chút Tây phương. Do vậy mà tôi đã chọn từ kếp Nam Phương, để đặt danh hiệu cho nàng. Các vị Tiên Đế của tôi cũng thường hướng về người đàn bà miền Nam. Nếu tôi nhớ không sai thì trước Hoàng Hậu Nam Phương, có đến bảy phụ nữ miền Nam đã từng là chủ nhân của hoàng thành Huế. Khi chọn phụ nữ miền Nam làm vợ, hình như các Tiên Đế và tôi đều nghĩ rằng trước kia đức Thế Tổ Cao Hoàng (tức vua Gia Long) đã được nhân dân miền Nam yểm trợ trong việc khôi phục giang sơn. Chính đó là sự ràng buộc tình cảm giữa Hoàng triều Huế với người dân miền Nam”

Về phần Hoàng Hậu Nam Phương, bà đã nhắc lại “cái thuở ban đầu lưu luyến ấy” như sau:

“ Hôm đó Ông Darle, Đốc Lý thành phố Đà Lạt gửi giấy mời cậu Lê Phát An tôi (Lê Phát An là anh ruột bà Nguyễn Hữu Hào) và tôi đến dự dạ tiệc ở Hotel Palace. Tôi không muốn đi nhưng cậu An tôi năn nỉ và hứa với tôi là chỉ đến tham dự một chút và vái chào nhà Vua xong là về nên tôi phải đi một cách miễn cưỡng và tôi cũng chỉ trang điểm sơ sài thôi. Chúng tôi đến trễ nên buổi tiệc đã bắt đầu từ lâu. Cậu tôi kéo ghế định ngồi ngoài hiên thì Ông Darle trông thấy, Ông ta chạy đến chào chúng tôi rồi nắm tay cậu tôi kéo chúng tôi vô nhà. Vừa đi Ông vừa nói : “Ông và cô phải đến bái yết Hoàng Thượng mới được”. Khi cánh cửa phòng khách vừa mở, tôi thấy vua Bảo Đại ngồi trên chiếc ghế bành chính giữa nhà. Ông Darle bước tới bên cạnh Vua rồi nghiêng mình cúi chào và kính cẩn nói : -

Votre Majesté, Monsieur Lê Phát An et sa nièce, Mademoiselle Marie Thérèse. (Tâu Hoàng Thượng, đây là Ông Lê Phát An và người cháu gái, cô Marie Thérèse).

Nhờ các nữ tu ở trường Couvent des Oiseaux từng chỉ dạy nên tôi biết phải làm gì để tỏ lòng tôn kính đối với bậc Quân Vương, vì vậy tôi đã không ngần ngại đến trước mặt Hoàng Đế, quỳ một gối và cúi đầu sát nền nhà cho đến khi thấy bàn tay cậu tôi kéo tôi dậy tôi mới đứng lên. Vua gật đầu chào tôi đúng lúc tiếng nhạc vừa trở theo nhịp điệu Tango, Ngài ngỏ lời mời và dìu tôi ra sàn nhảy rồi chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Về sau, khi đã trở thành vợ chồng, Ngài mới cho tôi biết hôm đó Ngài rất chú ý cách phục sức đơn sơ của tôi. Tôi nghĩ rằng tôi được nhà Vua lưu ý một phần do trong suốt buổi dạ tiệc chỉ có tôi là người đàn bà Việt Nam duy nhất nói tiếng Pháp và theo đúng cung cách lễ nghi Âu Tây đối với Ngài”.

Được biết Hoàng Hậu Nam Phương đã sống với Vua Bảo Đại và sanh được 5 quý tử như đã dẫn, từ khi có các con Bà thường chăm sóc và dạy dỗ cho các con nên người. Sau khi vua Bảo Đại thoái vị, bà sang Pháp sống với các con cho đến trút hơi thở cuối cùng tại làng Chabignac, một vùng quê thuộc miền Bắc nước Pháp theo như lời thuật lại sau đây : Ngày 14 tháng 9 năm 1963, vào ngày 5 giờ chiều, cựu Hoàng Hậu Nam Phương cảm thấy mệt bèn cho người nhà đi mời bác sĩ đến thăm mạch. Sau khi chẩn khám, bác sĩ cho biết bà bị viêm họng nhẹ, chỉ uống thuốc vài hôm là khỏi. Nhưng không dè, bác sĩ vừa rời khỏi nhà chừng vài tiếng đồng hồ thì bà cảm thấy khó thở. Người nhà bèn nhờ một người bác sĩ khác, nhưng người bác sĩ thứ hai chưa đến kịp thì cựu Hoàng Hậu Nam Phương đã êm ái lìa đời ngay trong đêm đó khi vừa tròn 49 tuổi. Ngoài hai người giúp việc trong nhà, không có một người ruột thịt nào có mặt bên cạnh bà trong giờ phút lâm chung, vì các con bà đều ở tận Paris để làm việc và đi học. Đám tang của bà cựu Hoàng Hậu Việt Nam lưu vong được tổ chức một cách sơ sài lặng lẽ như những năm tháng cuối đời của bà. Hôm đưa đám, ngoài hai Hoàng Tử và ba Công Chúa đi bên cạnh quan tài của mẹ không có một bà con nào khác. Về phía quan chức Pháp thì chỉ có Ông quan đầu Tỉnh Brive la Gaillarde và Ông Xã Trưởng Chabignac.

Trong suốt thời gian tang lễ cựu Hoàng Bảo Đại cũng không có mặt, mà sau này kẻ viết bài này trong thời gian ở Pháp được nghe kể lại, thì khi hay tin mẹ chết, Công Chúa Phương Liên tức tốc đánh điện tín báo tin cho cựu Hoàng, nhưng gặp lúc cựu Hoàng vắng nhà vì bận đi chơi xa với Bà Mộng Điệp, vì vậy mà cựu Hoàng Bảo Đại không hay biết gì, nên đã vắng mặt trong ngày đám táng của một người mà có thời đã cùng Ông đầu áp tay gối. Sự kiện đó đã gây sự hiểu lầm khiến về sau các Hoàng Tử và Công Chúa đã ôm lòng oán hận người cha mà họ nghĩ là một người chồng không trọn nghĩa thủy chung! Trong lần trở lại Pháp vào tháng 4 năm 1999, do đề nghị của một người bạn thường giao thiệp với Hoàng Tử Bảo Long, từ Paris tôi theo người bạn đi về làng Chabignac, cách Tỉnh Brive la Gaillarde ba mươi cây số để viếng mộ Hoàng Hậu Nam Phương.

Gió chiều nghĩa trang lòng lộng thổi, trước mắt tôi là một ngôi mộ đơn sơ với tấm bia đá hai mặt ghi hai hàng chữ tiếng khác nhau, mặt trước viết chữ Hán, mặt sau viết chữ Pháp như dưới đây: Bia chữ Hán : Đại Nam Nam Phương Hoàng Hậu Chi Mộ, có nghĩa là : “Mộ phần của Bà Hoàng Hậu nước Việt Nam” Bia chữ Pháp : ICI REPOSE l'impératrice d'Anam Née Marie Thérèse Nguyen Huu Thi Lan, có nghĩa là : “Đây là nơi an nghỉ của Bà Hoàng Hậu Việt Nam tên là Marie Thérèse Nguyễn Hữu Thị Lan”... v.v. Ngoài ra, tôi đã được học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm đề tặng quyển Việt Nam Anh Hoa vào dịp lễ Quốc Khánh Pháp, ngày 14 tháng 7 năm 2001 vừa qua, do Làng Văn ấn hành, trong đó có bài viết Vua Hàm Nghi và Nam Phương Hoàng Hậu, bài này có liên quan từ bịnh cho đến từ trần của cựu Nam Phương Hoàng Hậu, xin trích dẫn để quý bà con đồng hương tường lãm như sau :

”... Kế cận lâu đài này có một nông trại khác mang tên “Domaine de la Perche” do Hoàng Hậu Nam Phương mua với tài chánh riêng Bà, vốn giàu có từ trước. Nông trại này không có lâu đài, nhưng chỉ có một ngôi nhà dài khá lớn, hơn 30 phòng, chung quanh là vườn Nho và cây ăn trái như Cam Lê và Táo, xen kẽ với vườn hoa đủ màu thi nhau nảy nở. Bà Nam Phương đã cho mua cơ sở xinh đẹp này từ năm 1958. Lúc Bà Bá Tước Như Lý de la Besse hay tin này, Bà ấy làm ngạc nhiên, nhưng không hỏi hoặc thăm viếng Bà Nam Phương, có lẽ vì một bà thuộc giòng Vua cách mạng, một bà thì thuộc giòng Vua thân Pháp. Tuy gần nhà mà xa cửa ngõ, suốt 5 năm trời hai Bà không hề gặp nhau. Mãi cho tới năm 1963 Bà Nam Phương lâm bệnh nặng vì một cơn nghệt thở (diphtérie) rất ngặt nghèo, khiến Bà phải trút linh hồn tại nhà bà trong nông trại La Perche (Cá Mang Giỏ), nhằm ngày 14 tháng

9 năm 1963, lúc Bà mới có 49 tuổi! Vua Bảo Đại và các Hoàng Tử Bảo Long, Bảo Thăng, các Công Chúa Phương Mai, Phương Liên và Phương Dung, các quan chức địa phương đều có mặt. Và đặc biệt nhất là lần này bà Như Lý (con Vua Hàm Nghi) là láng giềng, cũng sang dự đám tang. Lễ được long trọng cử hành tại nhà thờ Chabrignac. Xong lễ, quan tài được đưa ra nghĩa địa gần bên mai táng, dưới tấm bia cẩm thạch khắc phương danh :



Ici repose l'Impératrice d'Anam,
née Jeanne- Mariette
Nguyễn Hữu Hào
(4-12-1914 - 15-9-1963)

Tên thông thường của bà Nam Phương là Nguyễn Thị Lan.

Mùa Thu năm ấy (1993) hoa rơi lá rụng đầy đường như nhớ thương người tài hoa bạc mệnh, khách viễn du từ Paris xuất hành trong cánh vật đổi sao dời theo chim ô thước Nam Phi, đã tìm về nơi đồng quê nước Pháp, chen lẫn với núi rừng, hang động âm u, khắc họa hình hài người và vật thời tiền sử Lascaux, ẩn giấu biết bao di tích của tiền nhân, cùng với tinh hoa của giống nòi Lạc Việt lạc bước nơi Tây Phương, mà chưa tìm ra lối về quê hương trăm thương ngàn nhớ ! Trong lúc viếng thăm mộ địa của người xưa đã in dấu tích đậm đà trong lịch sử Việt Nam, khách viễn du ngậm ngùi hướng tâm tư về những người đã âm thầm tạo nên lịch sử ấy, đồng thời cảm xúc ghi lại hai câu thơ than vãn thờ dài của Tùng Thiện Vương và nữ sĩ Tương Phố :

*Tóc bạc gắm mây sâu xã tắc,
Nước loạn canh tàn khóc bể dâu!*

Trích dẫn hai tài liệu trên đây, nhằm để quý bà con biết được cựu Hoàng Hậu Nam Phương, thọ 49 tuổi, sau khi bị bệnh ngặt nghèo bất thần rời từ trần ngày 14 tháng 9 năm 1963 tại nhà ở nông trại La Perche, thuộc Xã Chabrignac, Tỉnh Brive la Gaillarde và được mai táng ngày hôm sau tức 15 tháng 9 năm 1963.

Trở lại, mỗi tình vương giả của Vua Bảo Đại với Hoàng Hậu Nam Phương, tôi đã đọc được bài viết của Ông Nguyễn Nam Phổ, đăng trong nội san Thu Đông tháng 11 năm 1999 do Hội Ái Hữu Trung Học Trương Vĩnh Ký Paris phát hành, xin trích dẫn từ trang 30 đến trang 32 như sau :

Tài liệu 1 : Năm 1932, sau khi du học tại Pháp, Hoàng Đế Bảo Đại hồi loan chấp chánh, có một thiếu nữ con nhà khuê các đồng hành trên chuyến tàu d'Artagnan. Đó là, cô Mariette Jeanne Nguyễn Thị Hữu Lan, ái nữ Ông Pierre Nguyễn Hữu Hào và là cháu ngoại Ông Huyện Sĩ, kêu Ông Lê Phát An bằng cậu ruột. Cô LAN học trường Couvent des Oiseaux bên Pháp, vừa đậu tú tài toàn phần về thăm quê hương nhân dịp nghỉ hè. Có người cho biết, chính cựu Khâm Sứ Trung Kỳ CHARLES cha đỡ đầu của Hoàng Đế Bảo Đại đã sắp xếp để Cô LAN đi cùng chuyến tàu với nhà vua. Khâm Sứ CHARLES là bạn thân lâu đời của gia đình Pierre Nguyễn Hữu Hào. Sau một tháng lênh đênh trên biển cả, tàu d'Artagnan cập bến Vũng Tàu (Cap St Jacques). Cô LAN được đại gia đình xuống đón, riêng Hoàng Đế Bảo Đại thì sang chiến hạm Dumont D'Urville để ra Đà Nẵng (Tourane). Một tháng sau, Ông Bà Khâm Sứ CHARLES đưa Hoàng Đế Bảo Đại lên Đà Lạt dự tiệc để gặp cô gái xinh đẹp và quý phái.

Tài Liệu 2 : Mùa hè năm 1932, sau khi đỗ tú tài toàn phần, Cô Nguyễn Thị Lan ái nữ của Ông Nguyễn Hữu Hào, bên Pháp về nghỉ hè. Dịp này, Ông Lê Phát An sắp xếp với Toàn quyền P.Pasquier để vua Bảo Đại và cô Lan gặp nhau trong dạ tiệc do Khâm Sứ Trung Kỳ khoản đãi. Khách quý gồm Hoàng Đế Bảo Đại vừa hồi loan cùng hàng trăm tiêu thơ khuê các con gái của các quan đại thần trong triều đình, tìm cách ra mắt để được tiến cử. Cô Nguyễn Thị Hữu Lan cùng cậu là Ông Lê Phát An tới khách sạn rất sớm, Cô Lan ngồi chơi trên bãi cỏ trước khách sạn. Khi Hoàng Đế Bảo Đại và đoàn tùy tùng đi ngang, Cô Lan đứng dậy chào theo phép xã giao tây phương. Sững sờ trước vẻ đẹp quý phái và dáng dấp thanh lịch của cô gái, Hoàng Đế Bảo Đại dừng lại hỏi chuyện. Sau đó hai người tiếp tục trò chuyện suốt buổi dạ tiệc, cùng nhau khiêu vũ và mối tình nảy nở từ đó.

Xin lưu ý : Ngày xưa triều Nguyễn không đi hỏi và cưới vợ, chỉ có con gái của các vị đại thần tiến cử mà thôi. Vì vua là thiên tử không quy lại một ai.

Cuộc hôn nhân giữa Hoàng Đế Bảo Đại và Cô Nguyễn Thị Hữu Lan lúc đầu gặp trở ngại vì hoàng tộc, nhất là Đức Từ Cung, Hoàng mẫu của Hoàng Đế không tán thành. Lý do phản đối là vì Cô Lan có đạo Thiên Chúa, sợ rằng khi trở thành Hoàng Hậu sẽ không chịu thờ phụng các tiên đế. Cuối cùng vụ này cũng được giải quyết thỏa mãn. Đức Giáo Hoàng chấp thuận cho Cô Lan kết hôn với Hoàng Đế Bảo Đại một người khác tôn giáo. Ai giữ đạo nấy, nhưng các con sinh ra phải được rửa tội. Sau hôn lễ, Hoàng Đế Bảo Đại phong cho Ông Lê Phát An tước An Định Vương và nhạc phụ Ông Pierre Nguyễn Hữu Hào tước Long Mỹ Quận Công. Đây là lần cuối cùng của nhà Nguyễn phong cho một người xuất thân từ hàng dân giả.

Xin lưu ý : Kể từ vua Minh Mạng về sau, chức tước Hoàng Hậu bị bãi bỏ, vì sợ tiếm ngôi nên vua Minh Mạng đặt ra “ngũ bất lập” là : 1.- Bất lập Hoàng Hậu. 2.- Bất lập Đông Cung. 3.- Bất lập Tể Tướng. 4.- Bất phong Vương Tước. 5.- Bất tuyền Trạng Nguyên.

Từ đó, cấp bậc các bà vợ vua được chia làm “cửu giai” cũng như các cấp bậc của ngạch quan lại được chia làm “cửu phẩm”. Người đứng đầu trong cửu giai là Hoàng Quý Phi, đến đời vua Bảo Đại mới lập lại chức vị Hoàng Hậu tức là “Nam Phương Hoàng Hậu”. Phương ngữ này, trong Nam Việt Nam thường nghe các cụ bô lão hay nói những nhà giàu có bậc nhất, nhì, ba, tư : 1.- Huyện Sĩ, 2.- Tổng Đốc Phương, 3.- Bá hộ Xường tức là Lý Thành Nguyên, 4.- Vua Khải Định. Nói tắt lại : Nhất Sĩ, nhì Phương, tam Xường, tứ Định (không biết có phải như vậy không? Quý vị nào biết rõ hơn, xin vui lòng bổ túc cho được đầy đủ)..

Hoàng Đế Bảo Đại là vị vua cuối cùng của triều Nguyễn, do ảnh hưởng của đời sống và văn hóa tây phương, đã thay đổi hẳn cách ăn uống cũng như nghi lễ phức tạp cổ truyền và không khí gia đình trong bữa ăn được đặc biệt chú ý. Nhà vua cũng ngồi ăn chung với Hoàng Hậu Nam Phương và các Hoàng Tử cùng Công Chúa. Đây quả thật là một cuộc canh tân lớn chưa từng có trong hoàng tộc các vua chúa đời xưa...

Như chúng ta đã biết, trong quyển Con Rồng Việt Nam của Vua Bảo Đại, do Ông Tôn Thất An Cựu viết, mà tôi đã trích dẫn ở trước "... Nếu tôi nhớ không sai thì trước Hoàng Hậu Nam Phương, có đến bảy phụ nữ miền Nam đã từng là chủ nhân của Hoàng thành Huế ..."

Để hiểu biết thêm tận tường những phụ nữ miền Nam được tiến cung, xin trích dẫn từ trang 30 đến trang 31, bài viết của Ông Nguyễn Nam Phổ được đăng trong Nội San Xuân 2001 của Hội Ái Hữu Trung Học Trương Vĩnh Ký Paris phát hành như sau :

Tám Vị Phụ Nữ Miền Nam Việt Nam Trong Cung Đình Huế

Sau khi bị quân Tây Sơn truy đuổi, Thái Tử Nguyễn Ánh phải bôn tẩu ra Phú Quốc chiêu binh mãi mã với ý chí phục quốc. Nhờ những di dân gốc miền Trung trước kia theo chân các Chúa Nguyễn vào Nam, khai khẩn đất hoang lập làng lập ấp, hưởng ứng lời kêu gọi, nên chẳng bao lâu Thái Tử Nguyễn Ánh tập hợp được lực lượng khá hùng mạnh, để từ đó cho đến 25 năm sau đánh chiếm Quy Nhơn, rồi Thuận Hóa, thống nhất sơn hà và tức vị lên ngôi Hoàng Đế năm 1802. Là một nhân vật đa tài văn võ kiêm toàn, nhưng cũng rất đa tình, vị Vua sáng lập triều Nguyễn có hai mươi một bà vợ, nhưng có một điều rất lạ là một người tài hoa lỗi lạc và đam mê như Thái Tử Nguyễn Ánh mà suốt 25 năm lặn lội ở miền Nam, gần gũi các cận thần người Nam như các Ông : Nguyễn Huỳnh Đức, Lê Quang Định, Phạm Đăng Hưng ... v.v. Ngài lại không có mối tình nào gắn bó ở miền Nam, nơi đã cư mang mình và cũng chính nhờ đất và người miền Nam, Ngài đã thành công viên mãn và dựng nên cơ nghiệp lớn lao.

Trái lại, hậu duệ của Ngài là vua MINH Mạng ở tại miền Trung, trong khi đã có nhiều bà vợ lại có bốn phụ nữ miền Nam được tiến cung để hầu hạ mình ròng là các bà :

1.- Tả Thiên Nhân Hoàng Hậu Hồ Thị Hoa (1791 - 1801), người Huyện Bình An, Tỉnh Biên Hòa. Con gái của Phúc Quốc Công Hồ Văn Bôi. Vì tên Bà là Hoa, cho nên những gì có chữ HOA đều phải nói trại ra. Chẳng hạn câu HOA ở Gia Định phải gọi là câu BÔNG. Cửa Đông Hoa ở Huế phải gọi là cửa Đông Ba. Tuồng hát bội Phan Lê Hoa phải đổi thành Phan Lê Huê ... v.v Bà Hoàng Hậu này không có con.

2.- Thục Tán Nguyễn Thị Bảo (1801 -1851), người Gia Định. Con của Ông Quan Tư Không Nguyễn Khắc Thiệu. Bà sinh hạ được một Hoàng Tử là Miên Thẩm (1818-1904) và ba Công Chúa là Vĩnh

Trinh (1816-1892), Trinh Tân (1824-1904) và Tinh Hòa (1830-1882). Về sau cả bốn người con này đều trở thành những nhà thơ nổi tiếng ở thần kinh với các biệt hiệu : Tùng Thiện Vương, Quy Đức, Mai Am và Huệ Phổ, đã để lại cho đời nhiều bài thơ rất giá trị.

3.- Hoà Tấn Nguyễn Thị Khuê tự Bích Chi, người Huyện Phú Lộc, Tỉnh Gia Định; Con gái quan Chưởng Cơ Nguyễn Văn Thanh, trấn thủ Tỉnh Quảng Nam. Bà sinh được bốn Hoàng Tử và sáu Công Chúa.

4.- Cung Tần Nguyễn Thị Xuân, người Gia Định. Con gái Chinh Đội Nguyễn Văn Châu. Bà sinh được một Hoàng Tử là Miên Ký, người giỏi văn chương dưới triều Tự Đức, được phong tước Cẩm Quốc Công Hậu duệ vua Minh Mạng là vua Thiệu Trị có ba bà vợ người miền Nam là :

1.- Hoàng Thái Hậu Từ Dũ (1810-1901) tức là Bà Phạm Thị Hằng tự Nguyệt (theo Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức viết Phạm Thị Hằng tự Hào), người Huyện Tân Hòa, Tỉnh Gò Công. Con quan Lễ Bộ Thượng Thư Phạm Đăng Hưng. Bà là người hiền thực, đoan trang nên được Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu tuyển vào cung làm vợ cho Hoàng Tử Miên Tông tức vua Thiệu Trị sau này. Bà sinh được hai Công Chúa và một Hoàng Tử là Hồng Nhậm tức vua Tự Đức sau này. Bà sống qua 10 đời vua, kể từ Gia Long là thời gian Bà chào đời cho đến lúc băng hà năm 1901 đời vua Thành Thái năm thứ 13. Một Bà Hoàng đã chứng kiến nhiều sự việc lịch sử xảy ra trong cung đình cũng như trên đất nước.

2.- Lệnh Phi Nguyễn Thị Nhâm, người An Giang. Con của Quận Công Nguyễn Văn Nhân. Bà Nhâm được tuyển vào cung cùng một thời gian với Bà Phạm Thị Hằng, nhưng vì Bà chỉ sinh hạ một Hoàng Nữ là An-Thanh Công Chúa, nên chỉ được phong tước Lệnh Phi.

3.- Đức Tần Nguyễn Thị Huyền, người miền Nam nhưng gốc Thừa Thiên. Con của Cai Cơ Nguyễn Đức Xuyên. Bà sinh được một Hoàng Tử là Hồng Diêu (1845-1875) là Hoàng Tử thứ 25 của vua Thiệu Trị.

Hậu duệ vua Thiệu Trị là vua Tự Đức có một Bà vợ miền Nam là Học Phi Nguyễn Thị Hương, người Vĩnh Long. Bà không có sinh được con nên nhận công tử Ưng Hạo tự Đăng, sinh năm 1870, con Mẹ Hường Cai làm con nuôi. Sau khi vua Tự Đức băng hà , Ưng Hạo được tôn làm vua tức vua Kiến Phúc.

Người phụ nữ miền Nam sau cùng vào cung đình Huế là Bà Nguyễn Hữu Thị Lan (1941-1963), người Gò Công. Con của đại điền chủ Nguyễn Hữu Hào. Bà là Hoàng Hậu sau cùng triều Nguyễn... Tám vị phụ nữ miền Nam trong cung đình triều Nguyễn, như đã kể trên đây, thì Bà Từ Dũ được sử sách nhắc nhở đến nhiều nhất, vì Bà là người có nhiều ảnh hưởng đối với các vua : Thiệu Trị, Tự Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc, Hàm Nghi. Trong số các phi tần, Bà được Hoàng Tử Miên Tông khi lên ngôi vua, phong làm Chánh Phi và được phép ngồi phía sau bức màn nghe những lời vua bàn bạc với các Quan Đại Thần. Ngoài việc giúp vua về chánh trị, Bà còn trông nom sắp đặt mọi việc trong cung với tư cách một nữ quan cao cấp. Bà rất nhân từ với các phi tần dưới quyền, không bao giờ ganh tỵ hay đổ kị và thương yêu con của các phi tần khác như chính con của Bà, nên vua Thiệu Trị thường ban lời khen ngợi. Theo sách "Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện" thì trước khi băng hà, vua Thiệu Trị đã nói với các đại thần : Quý Phi là nguyên phối của Trẫm, công, dung, ngôn, hạnh rất mực đoan trang, phước đức hiển minh, sau này con cháu ắt hưởng phúc dài lâu, lại tận tụy giúp Trẫm trong bảy năm cầm quyền. Ý trẫm muốn sắc lập Hoàng Hậu cho chính vị trong cung, nhưng tiếc thay chưa kịp. Vì vậy, năm 1848 vua Tự Đức làm lễ tấn tôn Bà là Hoàng Thái Hậu. Bà Từ Dũ Hoàng Thái Hậu mất ngày mùng năm, tháng tư năm Tân Sửu (1901), năm Thành Thái thứ 13, thọ 93 tuổi. Bà được an táng bên phải lăng vua Thiệu Trị (Bệnh viện sản khoa ở đường Cống Quỳnh Sài Gòn được đặt tên Từ Dũ là để ghi nhớ công đức của Hoàng Thái Hậu Từ Dũ Đứng ra tên hiệu của Bà là Từ Dụ, theo nghĩa chữ Hán là Nhân từ và Độ lượng. Nhưng về sau, không hiểu do một sự lầm lẫn nào đó, người ta viết chữ Dụ thành Dũ và trở thành thói quen không thay đổi ?).

Để hiểu thêm cuộc đời của Bà Nam Phương Hoàng Hậu, chúng ta đã thấy Bà sanh ngày 17 tháng 10 âm lịch, năm Giáp Dần, nhằm ngày thứ sáu, 4 tháng 12 dương lịch năm 1914 và Bà từ trần lúc giờ Dậu, ngày 27 tháng 7 âm lịch, năm Quý Mão, nhằm ngày thứ bảy, 14 tháng 9 dương lịch năm 1963 khoảng 5 giờ chiều. Căn cứ tổng quát dành cho những người có năm sanh 1914 Giáp Dần như Bà, có hành thuộc Đại Khê Thủy tức mạng Thủy và theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, tuổi Giáp Dần, có Can tức Trời là Giáp thuộc hành Mộc và có Chi tức Đất là Dần cũng thuộc hành Mộc. Do vậy, người có tuổi Giáp Dần như Bà, có cùng hành Mộc, xem như Trời và Đất tương

hòa, tương đắc với nhau, cho nên những người có tuổi Giáp Dần thuộc phái Nam rất vững vàng cho sự sống của cuộc đời, bởi vì tuổi Giáp Dần này thuộc Dương. Trái lại, những người có tuổi Giáp Dần thuộc phái Nữ như Bà, thì không thuận hợp như phái Nam, từ đó cuộc đời của những người phái Nữ không được ổn định như ý.

Về màu sắc thì người tuổi Giáp Dần nên dùng là màu Vàng chen lẫn màu Đỏ. Trái lại, màu xanh lá cây rất khắc kỵ. Vì thế, cuộc đời của Bà khi sống trong Hoàng Thành Huế với Vua Bảo Đại rất thuận hợp vương lên, bởi vì trong cung điện thường dùng đa phần dùng màu Vàng và màu Đỏ.

Khi Bà sang Pháp, Bà lập nông trại để trồng các loại trái cây đủ loại và nhiều hoa kiểng rất đẹp. Nhưng khổ thay! xung quanh Bà rất nhiều màu xanh lá cây, là màu độc hại khắc kỵ với tuổi Giáp Dần của Bà. Ngoài ra, Bà lập gia đình với Vua Bảo Đại, sinh năm 1913 Quý Sửu, có hành thuộc Tang Đổ Mộc tức mạng Mộc và căn cứ theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì Bà tuổi Giáp Dần sinh năm 1914 kết hợp với tuổi Quý Sửu sinh năm 1913, thì được tương sinh rất tốt cho đôi vợ chồng, vì không bị khắc kỵ. Nhưng khổ thay! Người tuổi có mạng Thủy sinh người tuổi có mạng Mộc. Vì, mạng Thủy bị sinh xuất và mạng Mộc được sinh nhập. Vì thế, tuổi của Bà không được tốt, mà chỉ làm lợi cho Vua Bảo Đại, để rồi Bà không thể chống lại số mạng, một đời tài hoa trọn vẹn thủy chung với chồng, nhưng bạc mệnh của Bà. Đó là, tuổi tổng quát dành cho những người có tuổi Giáp Dần như Bà Nam Phương Hoàng Hậu.

Xuyên qua những dẫn chứng vừa qua, để tạm kết thúc bài này, có thể tóm lược như sau:

- Bà Nam Phương Hoàng Hậu có tên thánh Marie Thérèse, họ Nguyễn, húy danh Thị Lan, con nhà Nguyễn Hữu, thân phụ của Bà là Long Mỹ Quận Công Nguyễn Hữu Hào.
- Bà sinh ngày 17 tháng 10 âm lịch, năm Giáp Dần, nhằm ngày thứ sáu, 4 tháng 12 dương lịch năm 1914, quê quán Gò Công thuộc Tỉnh Long An, miền Nam Việt-Nam.
- Năm Đinh Mão (1927) Bà sang Pháp khi được 13 tuổi (có báo viết năm 1926 Bà sang Pháp khi được 12 tuổi, không biết hư thật thế nào?), để học tại trường Couvent des Oiseaux ở Paris.
- Mùa Hè năm Nhâm Thân (1932) sau khi đậu tú tài, Bà trở về nước, có người cho biết, chính cựu Khâm Sứ Trung Kỳ CHARLES cha đỡ đầu của Hoàng Đế Bảo Đại đã sắp xếp để đi cùng chuyến tàu với vua Bảo Đại. Khâm Sứ CHARLES là bạn thân lâu đời của gia đình Pierre Nguyễn Hữu Hào. Sau đó, gặp vua Bảo Đại trong chuyến nghỉ mát ở Đà Lạt.
- Ngày 6 tháng 2 năm Giáp Tuất (20-3-1934) bà tấn cung vào ở điện Kiến Trung, (có sách viết ở điện Cần Chánh, không biết hư thật thế nào?). Ngày 10 tháng 2 năm Giáp Tuất (24-3-1934) được phong là Nam Phương Hoàng Hậu, có nghĩa là “hương thơm của miền Nam”, lễ tấn phong được cử hành long trọng tại điện Duyệt Tân.
- Bà sinh được 2 Hoàng Tử và 3 Công Chúa :
 - Nguyễn Phúc Bảo Long, sinh năm Ất Hợi (1936) được phong Hoàng Thái Tử vào năm Kỷ Mão (1939), hiện sống tại Pháp.
 - Nguyễn Phúc Bảo Thắng, sinh năm Quý Mùi (1943).
 - Nguyễn Phúc Phương Mai, sinh năm Đinh Sửu (1937).
 - Nguyễn Phúc Phương Liên, sinh năm Mậu Dần (1938).
 - Nguyễn Phúc Phương Dung, sinh năm Tân Ty (1942).
- Năm Kỷ Mão (1939) bà theo vua Bảo Đại sang Pháp cùng với ba con. Trong chuyến đi này bà cùng vua ghé La Mã và được Đức Giáo Hoàng đón tiếp.
- Sau khi vua Bảo Đại thoái vị, Bà sang sống tại Pháp với các con và Bà từ trần lúc giờ Dậu, ngày 27 tháng 7 âm lịch, năm Quý Mão, nhằm ngày thứ bảy, 14 tháng 9 dương lịch năm 1963 khoảng 5 giờ chiều, thọ 49 tuổi, sau khi bị bệnh ngặt nghèo bất thần tại nhà ở nông trại La Perche, thuộc Xã Chabrignac, Tỉnh Brive la Gaillarde và được mai táng ngày hôm sau tức 15 tháng 9 năm 1963.
- Một đặc điểm khác biệt như đã dẫn ở các trang trước là tên Thánh đặt nơi mộ phần của Bà khác nhau :
- Năm 1993 là Jeanne Mariette (xin xem lại trang 258 trong quyển Việt Nam Anh Hoa của học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm), giống như tác giả Nguyễn Nam Phổ đã viết nơi trang 123 dẫn thượng.
- Tháng 4 năm 1999, Ông Tôn Thất An Cựu đến thăm mộ phần của Bà, thì thấy là Marie Thérèses.

- Nhưng thiết nghĩ dù có hai tên Thánh, nhưng chỉ có một Bà Nam Phương Hoàng Hậu duy nhất mà thôi. Hơn nữa, chúng ta không có ở cạnh bên Bà, thì không thấu đáo được vấn đề việc thay đổi hay thêm một tên Thánh khi Bà mong muốn, chỉ có các Hoàng Tử hay các Công Chúa con của Bà hoặc những người thân trong Hoàng Tộc mới biết đâu là sự thật.

Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ